

Số: 63/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn S, sinh ngày 12/11/1985. Địa chỉ: ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Đ, sinh ngày 08/3/1985. Địa chỉ: ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn S và bà Phạm Thị Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn S và bà Phạm Thị Đ thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung:

+ Bà Phạm Thị Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Trần Văn P, sinh ngày 08/9/2010 và Trần Thị Bích V, sinh ngày 26/11/2012. Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Đ tự nguyện không yêu cầu.

+ Sau khi ly hôn, ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông S lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông S.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm, thỏa thuận: Ông Trần Văn S và bà Phạm Thị Đ mỗi người chịu 75.000đ án phí ly hôn, ông S tự nguyện chịu thay tiền án phí ly hôn cho bà Đ, tổng cộng là 150.000đ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0000331 ngày 21/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Ông S được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dung